

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và
Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới,
sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm
thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 394/TTr-SXD ngày 10 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) và Quy trình nội bộ giải quyết TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, TH(Tn).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tôn Thị Ngọc Hạnh



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số **681/QĐ-UBND** ngày **21** tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

1. Danh mục TTHC được ban hành mới trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013105)	Thành phần, số lượng hồ sơ: a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị theo mẫu kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải; - Bản vẽ bố trí chung của cơ sở kiểm định khí thải thể hiện được vị trí kiểm tra; - Danh sách trích ngang nhân lực theo mẫu; - Danh sách thiết bị kiểm tra theo mẫu. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật; - Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ	Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: Tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (sau đây gọi tắt là cơ sở kiểm định khí thải) nộp bộ hồ sơ đề nghị cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông (Trung tâm HCC), địa chỉ: Số 98, đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. b) Giải quyết TTHC: b1) Tiếp nhận hồ sơ + Trường hợp nộp trực tiếp: Trung tâm hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế; + Trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định,	Không có	Thông tư số 46/2024/TTBGTV T ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.	thông báo cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Xây dựng lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế. b2) Kiểm tra, đánh giá thực tế Việc kiểm tra, đánh giá thực tế được thực hiện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ như sau: + Kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy để ghi nhận vào biên bản; + Kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải theo quy định tại Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới và tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá, ghi nhận các nội dung tương ứng vào biên bản. b3) Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế: + Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu: Sở Xây dựng thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; + Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu: Sở Xây dựng ghi rõ lý do vào biên bản và gửi cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu. b4) Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc		

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu, Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; mã số cơ sở kiểm định khí thải. b5) Khắc phục đối với trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu: + Việc khắc phục và kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông báo các nội dung không đạt yêu cầu. Quá thời hạn này, để tiếp tục, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải thực hiện trình tự, thủ tục lại từ đầu; + Sau khi khắc phục các nội dung không đạt, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải gửi văn bản đề nghị theo mẫu tới Sở Xây dựng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Xây dựng thực hiện các bước kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận (theo các bước nêu trên). Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá lại không đạt yêu cầu, nêu rõ lý do không đạt và kết luận cơ sở kiểm định khí thải không đủ điều kiện hoạt động, dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. Thời hạn giải quyết: - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (trường hợp hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.		
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện	Thành phần, số lượng hồ sơ a) Thành phần hồ sơ: - Trường hợp cấp lại do giấy	Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: Cơ sở kiểm định khí thải nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động	Không có	Thông tư số 46/2024/TTBGTV T ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013110)	chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất: Văn bản đề nghị theo mẫu kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải; - Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị hỏng; + Văn bản đề nghị theo mẫu kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải; + Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị hỏng; - Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi thông tin địa giới hành chính ghi trên giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; + Văn bản đề nghị theo mẫu kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải; + Tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi thông tin địa giới hành chính. - Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy	kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Nông (Trung tâm HCC), địa chỉ: Số 98, đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. b) Giải quyết TTHC: <i>* Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính:</i> - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Trung tâm hành chính công kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cơ sở kiểm định khí thải hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ, Sở Xây dựng thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, lập thông báo cho cơ sở kiểm định khí thải; nếu đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ Sở Xây dựng thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. <i>* Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:</i> - Tiếp nhận hồ sơ; + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Trung tâm hành		trường Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy: + Văn bản đề nghị theo mẫu kèm theo bản thông tin về cơ sở kiểm định khí thải; + Bản vẽ bố trí chung của cơ sở kiểm định khí thải thể hiện được vị trí kiểm tra; + Danh sách trích ngang nhân lực theo mẫu; + Danh sách thiết bị kiểm tra theo mẫu. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật; - Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.	chính công kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc; nếu chưa đầy đủ theo quy định, hướng dẫn cơ sở kiểm định khí thải hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế; + Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho cơ sở kiểm định khí thải; nếu đầy đủ theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế. - <i>Kiểm tra, đánh giá thực tế:</i> Việc kiểm tra, đánh giá thực tế được thực hiện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ như sau: + Kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy để ghi nhận vào biên bản; + Kiểm tra, đánh giá cơ sở kiểm định khí thải theo quy định tại Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới và tổng hợp kết quả kiểm tra, đánh giá, ghi nhận các nội dung tương ứng vào biên bản. - <i>Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế</i> + Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu: Sở Xây dựng thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;		

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			+ Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu: Sở Xây dựng ghi rõ lý do vào biên bản và gửi cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu. - <i>Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</i> Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu, Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; mã số cơ sở kiểm định khí thải (Mã số cơ sở kiểm định khí thải ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện là mã số được cấp trước đây). - <i>Khắc phục đối với trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu</i> + Việc khắc phục và kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông báo các nội dung không đạt yêu cầu. Quá thời hạn này, để tiếp tục, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải thực hiện trình tự, thủ tục lại từ đầu; + Sau khi khắc phục các nội dung không đạt, tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải gửi văn bản đề nghị theo mẫu tới Sở Xây dựng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Xây dựng thực hiện các bước kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận (theo các bước nêu trên). Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá lại không đạt yêu cầu, nêu rõ lý do không đạt và kết luận cơ sở kiểm định khí thải không đủ điều kiện hoạt động, dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. Thời hạn giải quyết:		

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. - Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy: + Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). + Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.		
3	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu	Thành phần, số lượng hồ sơ <i>a) Thành phần hồ sơ:</i> - Giấy tờ phải nộp + Bản chà số khung, số động cơ của xe; + Bản sao phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước). - Giấy tờ phải xuất trình + Giấy tờ về đăng ký xe gồm một trong các giấy tờ sau: bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản chính giấy hẹn cấp	Trình tự thực hiện: <i>a) Nộp hồ sơ TTHC:</i> - Chủ xe nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông hoặc qua hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: https://mienkd.vr.org.vn. <i>b) Giải quyết TTHC:</i> - Cơ sở đăng kiểm thực hiện kiểm tra hồ sơ như sau: + Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp: Nếu không đầy đủ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện hồ sơ; nếu xe thuộc trường hợp bị từ chối kiểm định theo quy định của <i>Nghị định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới (sau đây gọi là xe bị từ chối kiểm định)</i> hoặc đã được cấp miễn kiểm định lần đầu, Cơ sở đăng kiểm thông báo gửi trực tiếp cho chủ xe. Nếu hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định và xe chưa được cấp	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	(1.013089)	chứng nhận đăng ký xe. + Giấy chứng nhận kết quả kiểm định còn hiệu lực (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính) đối với: thiết bị nâng hàng có sức nâng theo thiết kế từ 1.000 (kg) trở lên; thiết bị nâng người có chiều cao nâng lớn nhất lớn hơn 2,0 (m); xi téc chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 (bar) hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 (bar) theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Đối tượng miễn kiểm định lần đầu là xe chưa qua sử dụng có năm sản xuất đến năm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định dưới 02 năm (năm sản xuất cộng 01 năm) và không bao	miễn kiểm định lần đầu, Cơ sở đăng kiểm lập phiếu kiểm soát kiểm định. + Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống trực tuyến: Cơ sở đăng kiểm thực hiện như với trường hợp nhận trực tiếp nhưng trên hệ thống trực tuyến. - Cơ sở đăng kiểm lập phiếu hồ sơ phương tiện. - Cơ sở đăng kiểm cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp xe chỉ có giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe, cơ sở đăng kiểm cấp tem kiểm định và giấy hẹn trả giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe và chỉ thực hiện cấp giấy chứng nhận kiểm định sau khi chủ xe xuất trình giấy tờ về đăng ký xe và giấy hẹn trả giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe và chỉ thực hiện cấp giấy chứng nhận kiểm định sau khi chủ xe xuất trình giấy tờ về đăng ký xe. Thời hạn giải quyết: - Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.		dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		gồm: xe đã cải tạo; xe không có trong cơ sở dữ liệu xe sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu của Cục Đăng kiểm Việt Nam; - Không áp dụng với đối tượng xe mô tô, xe gắn máy.			nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng (1.013092)	Thành phần, số lượng hồ sơ a) Thành phần hồ sơ: - Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định theo mẫu. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Việc cấp lại được thực hiện trong các trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai thông tin, bị hỏng, bị mất. Chủ xe không phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm tra, đánh giá lại.	Trình tự thực hiện: a) <i>Nộp hồ sơ TTHC</i> : - Chủ xe nộp hồ sơ tại cơ sở đăng kiểm. b) <i>Giải quyết TTHC</i> : Trình tự, thủ tục cấp lại thực hiện như sau: - Trường hợp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai thông tin, cơ sở đăng kiểm cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định trong ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đồng thời thu lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định bị sai; - Trường hợp tem kiểm định bị hỏng nhưng có đủ thông tin để xác định số sê ri hoặc biển số xe hoặc giấy chứng nhận kiểm định bị mất, bị hỏng, cơ sở đăng kiểm cấp lại giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định trong ngày kể từ khi nhận được hồ sơ; đồng thời thu lại giấy chứng nhận kiểm định (trừ trường hợp giấy chứng nhận kiểm định bị mất); - Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất, cơ sở đăng kiểm lập giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định, đăng tải thông tin báo mất trên phần mềm quản lý kiểm định. Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại	Giá dịch vụ in lại giấy chứng nhận: 23.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định tem kiểm định xe cơ giới.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 11/2024/TT-BGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2024

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày. Thời hạn giải quyết: - Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày.		của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định đối với xe cơ giới.
5	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo (1.013097)	Thành phần, số lượng hồ sơ a) Thành phần hồ sơ: <i>* Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin:</i> - Giấy tờ phải nộp: + Đơn đề nghị theo mẫu quy định; + Giấy chứng nhận cải tạo bị hỏng hoặc bị sai thông tin. - Giấy tờ phải xuất trình: Giấy tờ về đăng ký xe (gồm một trong các giấy tờ sau: bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe) hoặc bản chính chứng nhận thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.	Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: - Chủ xe nộp hồ sơ đề nghị cấp lại đến Cơ sở đăng kiểm. b) Giải quyết TTHC: <i>* Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin:</i> Cơ sở đăng kiểm thực hiện việc cấp lại giấy chứng nhận cải tạo trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác. <i>* Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật:</i> Cơ sở đăng kiểm tiến hành kiểm tra đối chiếu các thông số kỹ thuật của xe cơ giới thực tế với giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo (hoặc dữ liệu lưu trữ trong phần mềm quản lý cải tạo xe nếu chủ xe không xuất trình được giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo đã được cấp), trường hợp phù hợp thì cấp lại giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo cho chủ xe; trường	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<i>* Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật:</i> - Giấy tờ phải nộp: + Đơn đề nghị theo mẫu quy định; + Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp. - Giấy tờ phải xuất trình: Giấy tờ về đăng ký xe (gồm một trong các giấy tờ sau: bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe) hoặc bản chính chứng nhận thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Giấy chứng nhận cải tạo được cấp lại trong các trường hợp: bị mất, hỏng, sai thông tin. Chủ xe không phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm tra, đánh giá lại. - Giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy	hợp không phù hợp, cơ sở đăng kiểm cấp thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá. Thời hạn giải quyết: - <i>Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin:</i> Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác. - <i>Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật:</i> Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.	máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	tô, xe gắn máy; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận cải tạo, chủ xe có nhu cầu cấp lại để thực hiện việc cấp đổi chứng nhận đăng ký. Chủ xe phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm tra đối chiếu với giấy chứng nhận cải tạo.			thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.
6	Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (1.013101)	Thành phần, số lượng hồ sơ a) Thành phần hồ sơ: - Chủ xe xuất trình một trong các giấy tờ sau: bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Đối với các xe mô tô, xe gắn máy có thời gian tính từ năm sản xuất đến 05 năm, chủ xe không phải nộp hồ sơ kiểm định khí thải và không phải mang xe đến cơ sở đăng kiểm để kiểm định khí thải. Giấy chứng nhận kiểm định khí thải đối với các	Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: - Chủ xe nộp hồ sơ tại Cơ sở đăng kiểm. b) Giải quyết TTHC: - Cơ sở đăng kiểm tiếp nhận hồ sơ, tra cứu thông tin của xe mô tô, xe gắn máy trên phần mềm quản lý kiểm định và đối chiếu chứng nhận đăng ký xe với xe mô tô, xe gắn máy thực tế: trường hợp xe thuộc trường hợp bị từ chối kiểm định cơ sở đăng kiểm lập thông báo gửi cho chủ xe; trường hợp xe không thuộc trường hợp bị từ chối kiểm định, lập phiếu kiểm soát kiểm định. + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: cơ sở đăng kiểm thực hiện kiểm định khí thải ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ, nếu kết quả kiểm định không đạt yêu cầu, cơ sở đăng kiểm lập thông báo gửi cho chủ xe; trường hợp kết quả đạt yêu cầu thì cơ sở đăng kiểm cấp giấy chứng nhận kiểm định khí thải theo thời hạn hiệu lực của giấy chứng nhận kiểm định khí thải đối với xe mô tô, xe gắn máy. + Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống trực tuyến: cơ sở đăng kiểm xác nhận lịch hẹn kiểm định khí thải đồng thời thông báo với chủ xe về thời gian thực hiện kiểm định khí	- Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		xe mô tô, xe gắn máy được Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện cấp trên phần mềm quản lý kiểm định trên cơ sở kết quả chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy trong sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu lấy từ dữ liệu lưu trữ của Cục Đăng kiểm Việt Nam kết hợp cơ sở dữ liệu về đăng ký, quản lý xe cơ giới của Bộ Công an. - Áp dụng đối với xe mô tô, xe gắn máy có thời gian tính từ năm sản xuất trên 05 năm.	thải xe mô tô, xe gắn máy. Khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến thì cơ sở đăng kiểm thực hiện với trường hợp nhận trực tiếp. - Chứng nhận kiểm định khí thải cấp cho xe mô tô, xe gắn máy là bản điện tử được tích hợp dữ liệu với tài khoản định danh điện tử của chủ xe, cụ thể như sau: + Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy lần đầu. + Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy định kỳ. Thời hạn giải quyết: - Trường hợp nộp trực tiếp: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp qua hệ thống trực tuyến: ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến.		

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (1.001322)	Thành phần, số lượng hồ sơ: a) Thành phần hồ sơ: * <i>Trường hợp đề nghị cấp mới Giấy chứng nhận</i> - Văn bản đề nghị theo mẫu kèm theo bản thông tin về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; - Bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền kiểm định thể hiện đầy đủ vị trí kiểm tra, thiết	Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: - Tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới nộp hồ sơ đề nghị cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đến Sở Xây dựng địa phương. b) Giải quyết TTHC: - <i>Tiếp nhận hồ sơ:</i> + Trường hợp nộp trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc, nếu	Không có	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		bị kiểm tra, thiết bị hỗ trợ kiểm tra; - Kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của tổ chức đánh giá sự phù hợp (thành phần hồ sơ này được áp dụng khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp); - Danh sách trích ngang nhân lực theo mẫu; - Danh sách thiết bị kiểm tra theo mẫu; <i>* Trường hợp phải đánh giá lại:</i> Văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá lại. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC - Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật. - Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.	chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát quá trình kiểm tra, đánh giá, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế; + Trường hợp nộp qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ, nếu chưa đầy đủ theo quy định, Sở Xây dựng thông báo cho tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; nếu đầy đủ theo quy định, lập phiếu kiểm soát quá trình kiểm tra, đánh giá, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế. - <i>Kiểm tra, đánh giá thực tế:</i> Việc kiểm tra, đánh giá thực tế được thực hiện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, cụ thể như sau: + Sở Xây dựng kiểm tra, đánh giá điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới theo quy định tại Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới và lập biên bản; + Sở Xây dựng đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam tham gia kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm xe cơ giới theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật		hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. Nội dung kiểm tra, đánh giá ghi nhận vào biên bản. Khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp, việc kiểm tra, đánh giá được thay thế bằng kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của tổ chức đánh giá sự phù hợp; + Tổng hợp kết quả và ghi nhận các nội dung. - <i>Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế</i> + Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu: Sở Xây dựng thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới; + Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu: Sở Xây dựng ghi rõ lý do vào biên bản gửi tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu. - <i>Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</i> Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu, Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới; mã số cơ sở đăng kiểm. - <i>Khắc phục đối với trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu</i> + Việc khắc phục các nội dung không đạt và việc kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện trong		

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			thời hạn 06 tháng kể từ ngày có thông báo các nội dung không đạt yêu cầu. Quá thời hạn này, tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thực hiện trình tự, thủ tục lại từ đầu; + Sau khi khắc phục các nội dung không đạt, tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới gửi văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá lại đến Trung tâm hành chính công. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận (theo các bước nêu trên). Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá lại không đạt yêu cầu, kết luận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới không đủ điều kiện hoạt động đồng thời dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới Thời hạn giải quyết: - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.		
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (1.001296)	Thành phần, số lượng hồ sơ: a) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị theo mẫu kèm theo bản thông tin về cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; - Bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt bằng	Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: - Cơ sở đăng kiểm xe cơ giới nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới tới Sở Xây dựng địa phương.	Không có	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhà xưởng có bố trí dây chuyền kiểm định thể hiện đầy đủ vị trí kiểm tra, thiết bị kiểm tra, thiết bị hỗ trợ kiểm tra; - Kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của tổ chức đánh giá sự phù hợp (thành phần hồ sơ này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026); - Danh sách trích ngang nhân lực theo mẫu; - Danh sách thiết bị kiểm tra theo mẫu; - Tài liệu có liên quan đối với trường hợp thay đổi thông tin địa giới hành chính. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Cơ sở đăng kiểm là đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thành lập theo quy định của pháp luật. - Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.	b) Giải quyết TTHC: <i>* Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động:</i> - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc, nếu chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ, Sở Xây dựng thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới; - Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; nếu đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị, căn cứ hồ sơ lưu trữ, Sở Xây dựng thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới. <i>* Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy</i>		cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<i>chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</i> - Tiếp nhận hồ sơ: + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ trong ngày làm việc, nếu chưa đầy đủ theo quy định, hướng dẫn cơ sở đăng kiểm xe cơ giới hoàn thiện hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế. + Trường hợp nộp hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận hồ sơ, Sở Xây dựng kiểm tra thành phần hồ sơ; nếu chưa đầy đủ theo quy định, thông báo cho cơ sở đăng kiểm xe cơ giới; nếu đầy đủ theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, trong đó ghi rõ thông tin về lịch kiểm tra, đánh giá thực tế. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: Việc kiểm tra, đánh giá thực tế được thực hiện trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ, cụ thể như sau: + Sở Xây dựng kiểm tra, đánh giá điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới theo quy định tại Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; tổ chức, hoạt động của cơ sở đăng kiểm; niên hạn sử dụng của xe cơ giới và lập biên bản; + Sở Xây dựng đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam tham gia kiểm tra, đánh giá cơ sở đăng kiểm		

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			xe cơ giới theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. Nội dung kiểm tra, đánh giá ghi nhận vào biên bản. Khi có tổ chức đánh giá sự phù hợp, việc kiểm tra, đánh giá được thay thế bằng kết quả đánh giá, chứng nhận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở vật chất kỹ thuật và vị trí cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy của tổ chức đánh giá sự phù hợp; + Tổng hợp kết quả và ghi nhận các nội dung. - Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế + Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu: Sở Xây dựng thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới; + Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu: Sở Xây dựng ghi rõ lý do vào biên bản gửi tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu. - Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu, Sở Xây dựng cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới; mã số cơ sở đăng kiểm (Mã số cơ sở đăng kiểm ghi trong giấy chứng nhận đủ điều kiện là mã số được cấp trước đây.		

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			- Khắc phục đối với trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu + Việc khắc phục các nội dung không đạt và việc kiểm tra, đánh giá lại được thực hiện trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày có thông báo các nội dung không đạt yêu cầu. Quá thời hạn này, tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thực hiện trình tự, thủ tục lại từ đầu; + Sau khi khắc phục các nội dung không đạt, tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới gửi văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá lại đến Sở Xây dựng. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Sở Xây dựng thực hiện kiểm tra, đánh giá, cấp giấy chứng nhận (theo các bước nêu trên). Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá lại không đạt yêu cầu, kết luận cơ sở đăng kiểm xe cơ giới không đủ điều kiện hoạt động đồng thời dừng thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới. Thời hạn giải quyết: - Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. - Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng		

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			dây chuyên kiểm định; thay đổi loại dây chuyên kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: + Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. + Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). + Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.		

3. Danh mục TTHC được thay thế trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy) (1.005103)	Thành phần, số lượng hồ sơ: a) Thành phần hồ sơ: * Trường hợp kiểm định lần đầu - Giấy tờ phải nộp + Văn bản đề nghị kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm (đối với trường hợp chủ xe có đề nghị); + Bản chà số khung, số động cơ của xe; - Bản sao phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (đối với xe sản xuất, lắp ráp trong nước); + Bản chính giấy chứng nhận cải tạo của xe (đối với xe cải tạo).	Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC - Chủ xe nộp hồ sơ tại cơ sở đăng kiểm. b) Giải quyết TTHC: * Thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ - Trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp: cơ sở đăng kiểm tiến hành kiểm tra, đánh giá hồ sơ ngay trong ngày nhận được hồ sơ, cụ thể như sau: + Kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: trường hợp không đầy đủ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện hồ sơ; trường hợp xe bị từ chối kiểm định thì lập thông báo gửi cho chủ xe; trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định thì lập phiếu kiểm soát	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Giấy tờ phải xuất trình + Giấy tờ về đăng ký xe gồm một trong các giấy tờ sau: bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe; + Giấy chứng nhận kết quả kiểm định còn hiệu lực (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính) đối với: thiết bị nâng hàng có sức nâng theo thiết kế từ 1.000 (kg) trở lên; thiết bị nâng người có chiều cao nâng lớn nhất lớn hơn 2,0 (m); xi téc chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 (bar) hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 (bar) theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP. <i>* Trường hợp kiểm định định kỳ</i> - Giấy tờ phải nộp + Văn bản đề nghị kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm (đối với trường hợp chủ xe có đề nghị); + Bản chà số khung, số động cơ của xe (đối với xe có thay đổi số khung, số động cơ). - Giấy tờ phải xuất trình + Giấy tờ về đăng ký xe gồm một trong các giấy tờ sau: bản chính chứng nhận	kiểm định; tiến hành kiểm tra, đánh giá xe; + Kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm: trường hợp không đầy đủ thì hướng dẫn chủ xe hoàn thiện hồ sơ; đối với xe bị từ chối kiểm định, xe không thuộc đối tượng kiểm định, địa điểm kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm không đáp ứng quy định, lập thông báo gửi cho chủ xe; trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, xe thuộc đối tượng kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm, địa điểm kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm đáp ứng quy định, lập giấy hẹn lịch kiểm định gửi cho chủ xe; lập phiếu kiểm soát kiểm định; tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch. - Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống trực tuyến: cơ sở đăng kiểm thực hiện như với trường hợp nhận trực tiếp nhưng trên hệ thống trực tuyến và gửi thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ hoặc lịch hẹn đưa xe đến kiểm định cho chủ xe qua hệ thống bưu chính hoặc trên hệ thống trực tuyến. - Trường hợp xe chưa có dữ liệu trong cơ sở dữ liệu của Cục Đăng kiểm Việt Nam thì cơ sở đăng kiểm lập bản xác nhận thông số kỹ thuật của xe để làm căn cứ lập hồ sơ phương tiện. <i>* Thực hiện kiểm tra, đánh giá xe cơ giới</i> - Cơ sở đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu xe thực tế với giấy tờ về đăng ký xe: trường hợp có sự sai khác, thông báo cho chủ xe; trường hợp không có sự sai khác, lập phiếu hồ sơ phương tiện đối với trường hợp kiểm định lần đầu và thực hiện việc kiểm tra, đánh giá xe.	hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đăng ký xe; bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe; + Giấy chứng nhận kết quả kiểm định còn hiệu lực (bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính) đối với: thiết bị nâng hàng có sức nâng theo thiết kế từ 1.000 (kg) trở lên; thiết bị nâng người có chiều cao nâng lớn nhất lớn hơn 2,0 (m); xi téc chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 (bar) 131 hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 (bar) theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP. <i>* Trường hợp kiểm định đối với xe có chứng nhận đăng ký xe tạm thời</i> - Xe sản xuất, lắp ráp trong nước, xe thuộc đối tượng nghiên cứu, phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ: xuất trình bản chính chứng nhận đăng ký xe tạm thời và nộp bản sao phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng. - Xe nhập khẩu (không thuộc trường hợp: xe sản xuất, lắp ráp trong nước, xe thuộc đối tượng nghiên cứu, phát triển có nhu cầu tham gia giao thông đường bộ): xuất trình bản chính chứng nhận đăng ký xe tạm thời và nộp bản sao phiếu kiểm	- Việc kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới phải được thực hiện đầy đủ các hạng mục quy định tại Quy chuẩn về kiểm định xe cơ giới và thực hiện theo 05 công đoạn sau: + Công đoạn 1: kiểm tra nhận dạng, tổng quát; + Công đoạn 2: kiểm tra phần trên của phương tiện; + Công đoạn 3: kiểm tra hiệu quả phanh và trượt ngang; + Công đoạn 4: kiểm tra môi trường; + Công đoạn 5: kiểm tra phần dưới của phương tiện. - Việc kiểm tra, đánh giá hạng mục kiểm tra hiệu quả phanh, trượt ngang đối với trường hợp kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm được thực hiện trên đường, cơ sở đăng kiểm ghi nhận kết quả trong phiếu kiểm tra phanh, trượt ngang và đính kèm cùng với phiếu kiểm định xe cơ giới khi kết thúc kiểm tra. - Cơ sở đăng kiểm thực hiện chụp ảnh xe cơ giới tại địa điểm thực hiện kiểm định, đảm bảo ảnh chụp có độ phân giải tối thiểu 1280x720 pixels, rõ nét, thể hiện thời gian thực khi chụp (gồm ngày, tháng, năm, giờ, phút chụp ảnh). - Kết quả kiểm định được thể hiện trên phiếu kiểm định xe cơ giới và được xử lý như sau: + Xe được thực hiện các quy trình để cấp giấy chứng nhận kiểm định khi không có khiếm khuyết hoặc chỉ có khiếm khuyết, hư hỏng không quan trọng (MiD); + Xe phải sửa chữa để kiểm định lại khi có		bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tra chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất nước ngoài. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Xe cơ giới đáp ứng các yêu cầu về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo Quy chuẩn về kiểm định xe cơ giới; - Không áp dụng với đối tượng xe mô tô, xe gắn máy.	kiểm khuyết, hư hỏng quan trọng (MaD); + Xe không được tham gia giao thông và phải sửa chữa để kiểm định lại khi có kiểm khuyết, hư hỏng nguy hiểm (DD). - Cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định hoặc thông báo kết quả không đạt đối với trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: + Trường hợp xe cơ giới có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu: cơ sở đăng kiểm thực hiện lập thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá, nhập nội dung không đạt vào phần mềm quản lý kiểm định để cảnh báo ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá. Trường hợp thực hiện kiểm định lại ngay trong ngày thì cơ sở đăng kiểm chỉ kiểm tra, đánh giá lại các hạng mục không đạt trước đó; đối với xe cơ giới có kết quả kiểm tra, đánh giá ở các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh, hệ thống lái, đăng kiểm viên thực hiện kiểm tra, đánh giá lại toàn bộ các hạng mục thuộc hệ thống phanh, hệ thống lái. Trường hợp kiểm định lại vào ngày khác hoặc bởi cơ sở đăng kiểm khác thì tiến hành lại từ đầu trình tự, thủ tục kiểm định. + Trường hợp xe cơ giới có kết quả kiểm định đạt yêu cầu: cơ sở đăng kiểm cấp giấy chứng nhận kiểm định, dán tem kiểm định; thực hiện việc gỡ cảnh báo kiểm định không đạt đối với trường hợp có cảnh báo về kết quả kiểm định không đạt trước đó ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá. Trường hợp xe chỉ có giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe, cơ sở đăng kiểm cấp tem kiểm định và giấy hẹn trả giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe và chỉ thực hiện cấp giấy		vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chứng nhận kiểm định sau khi chủ xe xuất trình giấy tờ về đăng ký xe. - Cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định hoặc thông báo kết quả không đạt đối với trường hợp kiểm định ngoài cơ sở đăng kiểm: + Trường hợp xe cơ giới có kết quả kiểm định không đạt yêu cầu: cơ sở đăng kiểm thực hiện lập thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá, nhập nội dung không đạt vào phần mềm quản lý kiểm định để cảnh báo ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá. Trường hợp thực hiện kiểm định lại ngay trong ngày, cơ sở đăng kiểm chỉ kiểm tra, đánh giá lại các hạng mục không đạt trước đó; đối với xe cơ giới có kết quả kiểm tra, đánh giá ở các hạng mục liên quan đến hệ thống phanh, hệ thống lái, đăng kiểm viên thực hiện kiểm tra, đánh giá lại toàn bộ các hạng mục thuộc hệ thống phanh, hệ thống lái. Trường hợp kiểm định lại vào ngày khác hoặc bởi cơ sở đăng kiểm khác thì tiến hành lại từ đầu trình tự, thủ tục kiểm định. + Trường hợp xe cơ giới có kết quả kiểm định đạt yêu cầu: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, cơ sở đăng kiểm cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định và gửi cho chủ xe; thực hiện việc gỡ cảnh báo kiểm định không đạt đối với trường hợp có cảnh báo về kết quả kiểm định không đạt trước đó ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá. Trường hợp xe chỉ có giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe, cơ sở đăng kiểm cấp tem kiểm định và giấy hẹn trả giấy chứng nhận kiểm định cho chủ xe và chỉ thực hiện cấp giấy chứng nhận kiểm định sau khi		

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			chủ xe xuất trình giấy tờ về đăng ký xe. Thời hạn giải quyết: - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. - Thời hạn trả kết quả: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.		
2	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo (1.013206)	Thành phần, số lượng hồ sơ: a) Thành phần hồ sơ: <i>* Hồ sơ đề nghị chứng nhận xe cơ giới cải tạo (trừ xe mô tô, xe gắn máy)</i> - Giấy tờ phải nộp + Văn bản đề nghị chứng nhận cải tạo theo mẫu; + Hồ sơ thiết kế cải tạo; + Ảnh chụp tại xưởng của cơ sở cải tạo gồm: 01 ảnh chụp tổng thể được chụp chéo góc khoảng 45 độ phía trước, 01 ảnh chụp chéo góc khoảng 45 độ phía sau	Trình tự thực hiện: a) Nộp hồ sơ TTHC: Chủ xe nộp hồ sơ đến Cơ sở đăng kiểm. b) Giải quyết TTHC: - Tiếp nhận hồ sơ: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ sở đăng kiểm thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ. Trường hợp không đầy đủ hướng dẫn chủ xe bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp đầy đủ, lập phiếu tiếp nhận hồ sơ, thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo. - Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		góc đối diện của xe cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành của xe cải tạo; ảnh chụp kết cấu khung xương ở trạng thái chưa bọc vật liệu phủ của xe cơ giới đối với các trường hợp: cải tạo toàn bộ buồng lái, thân xe, khoang chở khách của xe chở người, cải tạo lắp mới thùng xe tải thành xe tải thùng kín (có hai mặt của vách thùng xe được bọc kín), xe tải bảo ôn, xe tải đông lạnh; + Biên bản kiểm tra, đánh giá xuất xưởng xe cải tạo (bản chính hoặc bản điện tử) của cơ sở cải tạo xe theo mẫu; + Bảng kê các hệ thống, tổng thành thay thế của xe cải tạo theo mẫu; + Các tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới trước cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo và tài liệu xác nhận nguồn gốc của các hệ thống, tổng thành của xe sử dụng để cải tạo; + Văn bản chấp thuận sử dụng chung hồ sơ thiết kế xe cơ giới của cơ sở thiết kế theo mẫu đối với trường hợp xe cơ giới cải tạo được sử dụng chung hồ sơ thiết kế; + Bản chính phiếu cân khối lượng bản thân và phân bố khối lượng bản thân lên các trục của xe sau cải tạo được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng quy định về pháp luật đo lường (trừ các trường hợp: Xe được lắp đặt, thay thế hoặc tháo bỏ bàn đạp phanh phụ bằng cách liên kết với bàn đạp phanh chính thông qua một thanh	sơ (trừ các trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo theo quy định khoản 5 Điều 20 Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT), cơ sở đăng kiểm thực hiện như sau: + Trường hợp nội dung hồ sơ thiết kế cải tạo đáp ứng theo quy định và nội dung thiết kế phù hợp các quy chuẩn về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới, cơ sở đăng kiểm lập thông báo gửi cho chủ xe thông tin về thời gian và địa điểm kiểm tra, đánh giá thực tế xe cải tạo; + Trường hợp nội dung hồ sơ thiết kế cải tạo không đủ nội dung theo quy định, hoặc có nội dung không phù hợp với các quy chuẩn về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới, cơ sở đăng kiểm lập thông báo gửi cho chủ xe ghi rõ nội dung cần bổ sung, sửa đổi. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo, chủ xe có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ thiết kế cải tạo; khi nhận được hồ sơ thiết kế bổ sung, sửa đổi, cơ sở đăng kiểm thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo theo quy định tại điểm a khoản này; quá thời hạn trên, thủ tục chứng nhận được thực hiện lại từ đầu. - Kiểm tra, đánh giá thực tế xe cải tạo: + Đối với xe cải tạo phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo: trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế, cơ sở đăng kiểm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá xe cải tạo theo yêu cầu kỹ thuật quy định tại Quy chuẩn quốc gia về kiểm định xe cơ giới, kiểm tra, đánh giá các	- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 36/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu,

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đòn dẫn động cơ khí của ô tô; Xe được lắp, thay thế hoặc tháo bỏ giá nóc của ô tô con tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất mà không làm thay đổi chiều rộng toàn bộ của xe); + Giấy ủy quyền của chủ sở hữu xe theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người đi làm thủ tục chứng nhận cải tạo không phải là chủ sở hữu. - Các giấy tờ: Hồ sơ thiết kế cải tạo; Ảnh chụp tại xưởng của cơ sở cải tạo; Biên bản kiểm tra, đánh giá xuất xưởng xe cải tạo; Bảng kê các hệ thống, tổng thành thay thế của xe cải tạo; Các tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới trước cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo và tài liệu xác nhận nguồn gốc của các hệ thống, tổng thành của xe sử dụng để cải tạo; Văn bản chấp thuận sử dụng chung hồ sơ thiết kế xe cơ giới của cơ sở thiết kế không áp dụng đối với trường hợp xe cải tạo không phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo. - Giấy tờ phải xuất trình + Giấy tờ về đăng ký xe gồm một trong các giấy tờ sau: bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe; + Giấy chứng nhận kết quả kiểm định còn hiệu lực (bản sao hoặc bản điện tử)	hạng mục cải tạo của xe đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; lập biên bản kiểm tra, đánh giá. + Đối với xe cải tạo không phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ, cơ sở đăng kiểm thực hiện việc kiểm tra, đánh giá xe cải tạo theo Quy chuẩn quốc gia về kiểm định xe cơ giới, đảm bảo các hạng mục cải tạo của xe đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới; lập biên bản kiểm tra, đánh giá. - Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế. + Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu: cấp giấy chứng nhận cải tạo đồng thời cấp giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định cho xe; + Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu: lập thông báo. Chủ xe được khắc phục các nội dung không đạt trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo; quá thời hạn nêu trên, chủ xe không khắc phục hoặc kết quả kiểm tra, đánh giá lại không đạt, thực hiện thủ tục lại từ đầu. Thời hạn giải quyết: - Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế): 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định); - Cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 05 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe		nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; - Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới; - Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đối với thiết bị nâng hàng có sức nâng theo thiết kế từ 1.000 (kg) trở lên, thiết bị nâng người có chiều cao nâng lớn nhất lớn hơn 2,0 (m) xi téc chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 (bar) hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 (bar) theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP. <i>* Hồ sơ đề nghị chứng nhận Xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy) có: khối lượng bản thân; kết cấu, kích thước thùng hàng; kích thước bao của xe khác với giấy chứng nhận kiểm định lần gần nhất trước ngày 01/01/2025</i> - Giấy tờ phải nộp + Văn bản đề nghị chứng nhận cải tạo theo mẫu; + Hồ sơ thiết kế cải tạo; + Văn bản chấp thuận sử dụng chung hồ sơ thiết kế xe cơ giới của cơ sở thiết kế theo mẫu đối với trường hợp xe cơ giới cải tạo được sử dụng chung hồ sơ thiết kế; + Bản chính phiếu cân khối lượng bản thân và phân bố khối lượng bản thân lên các trục của xe sau cải tạo được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng quy định về pháp luật đo lường (trừ các trường hợp: Xe	thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu. + Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.		năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới.

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		được lắp đặt, thay thế hoặc tháo bỏ bàn đạp phanh phụ bằng cách liên kết với bàn đạp phanh chính thông qua một thanh đòn dẫn động cơ khí của ô tô; Xe được lắp, thay thế hoặc tháo bỏ giá nóc của ô tô con tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất mà không làm thay đổi chiều rộng toàn bộ của xe); + Giấy ủy quyền của chủ sở hữu xe theo quy định của pháp luật đối với trường hợp người đi làm thủ tục chứng nhận cải tạo không phải là chủ sở hữu. - Giấy tờ phải xuất trình + Giấy tờ về đăng ký xe gồm một trong các giấy tờ sau: bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe; + Giấy chứng nhận kết quả kiểm định còn hiệu lực (bản sao hoặc bản điện tử) đối với thiết bị nâng hàng có sức nâng theo thiết kế từ 1.000 (kg) trở lên, thiết bị nâng người có chiều cao nâng lớn nhất lớn hơn 2,0 (m) xi téc chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 (bar) hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 (bar) theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.			

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<i>* Hồ sơ đề nghị chứng nhận xe máy chuyên dùng cải tạo; xe mô tô, xe gắn máy cải tạo</i> - Giấy tờ phải nộp + Văn bản đề nghị chứng nhận cải tạo theo mẫu; + Hồ sơ thiết kế cải tạo; + Ảnh chụp tại xưởng của cơ sở cải tạo gồm: 01 ảnh chụp tổng thể được chụp chéo góc khoảng 45 độ phía trước, 01 ảnh chụp chéo góc khoảng 45 độ phía sau góc đối diện của xe cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành của xe cải tạo; + Biên bản kiểm tra, đánh giá xuất xưởng xe cải tạo (bản chính hoặc bản điện tử) của cơ sở cải tạo xe theo mẫu; + Bảng kê các hệ thống, tổng thành của xe cải tạo theo mẫu; + Các tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe trước cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo; tài liệu xác nhận nguồn gốc của các hệ thống, tổng thành của xe sử dụng để cải tạo; + Bản chính phiếu cân khối lượng bản thân và phân bố khối lượng bản thân lên các trục (không áp dụng với xe máy chuyên dùng) của xe sau cải tạo được thực hiện bởi tổ chức đáp ứng quy định về pháp luật đo lường; + Giấy ủy quyền của chủ sở hữu xe theo quy định của pháp luật đối với			

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		trường hợp người đi làm thủ tục chứng nhận xe cải tạo không phải là chủ sở hữu. - Giấy tờ phải xuất trình + Giấy tờ về đăng ký xe gồm một trong các giấy tờ sau: bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính chứng nhận đăng ký xe; bản chính giấy hẹn cấp chứng nhận đăng ký xe; + Giấy chứng nhận kết quả kiểm định còn hiệu lực (bản sao hoặc bản điện tử) đối với thiết bị nâng hàng có sức nâng theo thiết kế từ 1.000kg trở lên, thiết bị nâng người có chiều cao nâng lớn nhất lớn hơn 2,0 (m) xi téc chở khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng, khí thiên nhiên nén hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7 (bar) hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7 (bar) theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: - Xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đã được cấp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe hoặc xe đã qua sử dụng được nhập khẩu có sự thay đổi đặc điểm dẫn đến thay đổi về kiểu loại xe theo quy định về sản phẩm cùng kiểu loại của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phải thực hiện thủ			

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo (sau đây viết tắt là chứng nhận cải tạo) - Khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất của xe cải tạo không vượt quá giá trị khối lượng toàn bộ theo thiết kế của nhà sản xuất xe (khối lượng toàn bộ của xe trước cải tạo), giá trị phân bố của khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất lên các trục không vượt quá tải trọng trục lớn nhất của nhà sản xuất và quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. - Trường hợp cải tạo động cơ thì động cơ cải tạo phải có giá trị công suất lớn nhất theo công bố của nhà sản xuất động cơ nằm trong khoảng từ 90% đến 120% so với giá trị công suất lớn nhất của động cơ theo thiết kế của nhà sản xuất xe. - Các trường hợp cải tạo xe cơ giới phải được thiết kế và thi công bởi nhà sản xuất xe hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp của nhà sản xuất gồm: + Cải tạo thay đổi kích cỡ lốp, số trục và vết bánh xe của xe cơ giới; + Cải tạo thay đổi khoảng cách giữa các trục của xe cơ giới; + Cải tạo thay thế khung xe; cải tạo nối dầm sát xi; + Cải tạo các hệ thống phanh, hệ thống			

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		treo và hệ thống lái của xe cơ giới (trừ trường hợp: cải tạo lắp đặt hoặc tháo bỏ bàn đạp phanh phụ trên xe tập lái, xe sát hạch lái xe; cải tạo để cung cấp năng lượng và điều khiển hệ thống phanh của rơ moóc, sơ mi rơ moóc; cải tạo các cơ cấu điều khiển và ghế ngồi phù hợp với chức năng vận động của người khuyết tật điều khiển xe). - Xe cải tạo phải lập hồ sơ thiết kế, trừ các trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế cải tạo sau đây: + Xe được lắp đặt, thay thế hoặc tháo bỏ bàn đạp phanh phụ bằng cách liên kết với bàn đạp phanh chính thông qua một thanh đòn dẫn động cơ khí của ô tô; + Xe ô tô PICKUP được lắp đặt hoặc thay thế, tháo bỏ nắp che khoang chở hàng, hành lý làm thay đổi kích thước lòng thùng hàng vượt quá sai số cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sai số cho phép và làm tròn số nhưng không làm thay đổi kích thước bao của xe; + Xe được tháo bỏ hệ thống cung cấp nhiên liệu sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) hoặc khí thiên nhiên nén (CNG) cho động cơ của xe đối với xe cơ giới đã cải tạo lắp đặt thêm hệ thống cung cấp nhiên liệu (LPG, CNG) trở về chỉ sử dụng hệ thống cung cấp nhiên liệu của ô tô trước khi cải tạo hệ thống cung cấp nhiên liệu;			

TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Trình tự thực hiện, Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		+ Xe được lắp, thay thế hoặc tháo bỏ giá nóc của ô tô con tuân thủ hướng dẫn của nhà sản xuất mà không làm thay đổi chiều rộng toàn bộ của xe; + Xe được lắp, thay thế hoặc tháo bỏ bơm, thùng dầu và hệ thống đường ống thủy lực của ô tô đầu kéo để dẫn động cho hệ thống nâng hạ thùng hàng của sơ mi rơ moóc tải tự đổ; + Xe được thay đổi số lượng, vị trí, kết cấu cửa xếp dỡ hàng hóa của thùng hàng hoặc vật liệu bọc, lót thùng hàng của ô tô, rơ moóc, sơ mi rơ moóc vượt quá sai số cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sai số cho phép và làm tròn số nhưng không làm thay đổi kích thước bao của xe; + Xe được lắp thêm hoặc tháo bỏ hoặc thay thế thiết bị nâng hạ hàng hóa của thùng hàng của xe ô tô đã có giấy chứng nhận kiểm định an toàn của cơ quan có thẩm quyền; + Xe được lắp, thay thế hoặc tháo bỏ mui gió trên nóc ca bin ô tô đầu kéo; + Xe có thay đổi về khối lượng bản thân, khối lượng hàng chuyên chở khác với chứng nhận đăng ký xe nhưng có các thông số kỹ thuật và hình ảnh phù hợp với giấy chứng nhận kiểm định được cấp ở lần gần nhất.			

4. Danh mục thủ tục hành chính được bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ	Cơ quan thực hiện
1	1.001001	Thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới	Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	

Tổng số: 06 TTHC cấp tỉnh thuộc lĩnh vực Đăng kiểm được ban hành mới; 02 TTHC sửa đổi, bổ sung; 02 TTHC thay thế; 01 TTHC bãi bỏ.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số ~~682~~/QĐ-UBND ngày ~~21~~ tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

I. Danh mục TTHC được ban hành mới trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (Mã TTHC: 1.013105)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 23 (ngày làm việc) x 08 giờ = 184 giờ, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
<i>Bước 1</i>	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; 2. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công lập Phiếu kiểm soát hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
<i>Bước 2</i>	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng QLVT,PT&NL	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ và thực hiện mục 2.	16 giờ			
			2. Kiểm tra đánh giá thực tế cơ sở kiểm định khí thải	120 giờ			
			3. Xử lý kết quả kiểm tra đánh giá	30 giờ			

		Phòng QLVT,PT&NL	- Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế thực hiện đạt yêu cầu, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu, lập biên bản, ghi rõ lý do và gửi cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu;				
		Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	- Lãnh đạo Phòng phê duyệt	04 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Giấy chứng nhận	04 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Văn thư Sở	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
Bước 5	TTPVHCC	Công chức, viên chức	Thông báo trả gửi kết quả.cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải.				

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy (Mã TTHC: 1.013110)

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

**Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ theo quy định;*

**Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy: 20 (ngày làm việc) x 08 giờ = 160 giờ, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ theo quy định.*

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; 2. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành	04 giờ			

			chính công lập Phiếu kiểm soát hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.				
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng QLVT, PT&NL	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: + Nếu hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ cho cơ sở kiểm định khí thải và thực hiện: <i>* Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: Rà soát, đối chiếu hồ sơ lưu trữ và thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; trình lãnh đạo Phòng phê duyệt và tiếp</i> Bước 3. <i>* Trường hợp cấp lại do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy: Thực hiện tiếp</i> mục 2.	26 giờ (Đối với giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính) hoặc 08 giờ (Đối với cấp lại GCN do cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí; tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận)			
			2. Kiểm tra đánh giá thực tế cơ sở kiểm định khí thải	104 giờ			
			3. Xử lý kết quả kiểm tra đánh giá - Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế thực hiện	30 giờ			

			đạt yêu cầu, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu, lập biên bản, ghi rõ lý do và gửi cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.				
		Lãnh đạo Phòng QL VT, PT&NL	- Lãnh đạo Phòng phê duyệt	04 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Giấy chứng nhận	04 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Văn thư Sở	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
Bước 5	TTPVHCC	Công chức, viên chức	Thông báo trả gửi kết quả cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải.				

II. Danh mục TTHC được được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

1. Tên thủ tục hành chính: Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới (Mã TTHC: 1.001322)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 23 (ngày làm việc) x 08 giờ = 184 giờ, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; 2. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công lập Phiếu kiểm soát hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng QL Vận tải, PT&NL	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
			1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ:	16 giờ			

		Chuyên viên	+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ và thực hiện mục 2.				
			2. Kiểm tra, đánh giá thực tế cơ sở đăng kiểm xe cơ giới	120 giờ			
			3. Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá - Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế thực hiện đạt yêu cầu, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đăng kiểm xe cơ giới; - Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu, lập biên bản, ghi rõ lý do và gửi cho tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.	30 giờ			
		Lãnh đạo Phòng QL Vận tải, PT&NL	- Lãnh đạo Phòng phê duyệt	04 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Giấy chứng nhận	04 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Văn thư Sở	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
Bước 5	TTPVHCC	Công chức, viên chức	Thông báo trả gửi kết quả cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải.				

2. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đăng kiểm xe cơ giới (Mã TTHC: 1.001296)

Tổng thời gian thực hiện TTHC:

* Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ theo quy định;

* Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi

loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: 20 (ngày làm việc) x 08 giờ = 160 giờ, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC)	Công chức, viên chức	1. Nếu thành phần hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; 2. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ, Trung tâm Phục vụ hành chính công lập Phiếu kiểm soát hồ sơ. 3. Chuyển hồ sơ.	04 giờ			
Bước 2	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Phòng QL VT, PT&NL	- Duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	04 giờ			
		Chuyên viên	1. Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ: + Nếu hồ sơ không hợp lệ, Sở GTVT thông báo bằng văn bản và trả hồ sơ cho Trung tâm hành chính công; + Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, lập thông báo tiếp nhận hồ sơ gửi cho cơ sở đăng kiểm xe cơ giới và thực hiện: * Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: Rà soát, đối chiếu hồ sơ lưu trữ và thực hiện cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đăng kiểm xe cơ giới; trình lãnh đạo Phòng phê duyệt và thực hiện tiếp Bước 3 . * Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền	26 giờ (Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận do GCN bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính, giảm số lượng dây chuyền kiểm định) hoặc 08 giờ			

			kiểm định; thay đổi loại dây chuyên kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới: Thực hiện tiếp mục 2 .	(Trường hợp cấp lại do thay đổi vị trí; tăng thêm số lượng hoặc thay đổi loại dây chuyên kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận)			
			2. Kiểm tra đánh giá thực tế cơ sở đăng kiểm xe cơ giới	104 giờ			
			3. Xử lý kết quả kiểm tra đánh giá - Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế thực hiện đạt yêu cầu, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động đăng kiểm xe cơ giới; - Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế không đạt yêu cầu, lập biên bản, ghi rõ lý do và gửi cho tổ chức thành lập cơ sở đăng kiểm xe cơ giới để khắc phục các nội dung không đạt yêu cầu.	30 giờ			
		Lãnh đạo Phòng QL VT, PT&NL	- Lãnh đạo Phòng phê duyệt	04 giờ			
Bước 3	Sở Xây dựng	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt Giấy chứng nhận	04 giờ			
Bước 4	Sở Xây dựng	Văn thư Sở	Đóng dấu, gửi kết quả TTPVHCC.	02 giờ			
Bước 5	TTPVHCC	Công chức, viên chức	Thông báo trả gửi kết quả cho tổ chức thành lập cơ sở kiểm định khí thải.				